

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 65/2021/HSST.

Ngày: 21 - 5 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhâm.

2. Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 22/3/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021; Thông báo hoãn phiên Tòa số 17/2021/TB-HPT ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

PHẠM THANH N - Sinh năm: 2000; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phạm Thanh L (chết); Mẹ: Huỳnh Thị B, sinh năm 1962; Gia đình có 03 chị em, bị cáo N là con nhỏ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/8/2020 bị Chủ tịch UBND xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chuẩn bị hung khí (dao bấm) mục đích đánh nhau, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 14/8/2020. Bị cáo Phạm Thanh N hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Phạm Văn T – sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:

1/ Luật sư Đặng Trường T – Sinh năm 1969(có mặt);

2/ Luật sư Lê Thị Công D – Sinh năm 1977(vắng mặt).

Thuộc Văn phòng Luật sư Đ – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Bà Huỳnh Thị L – sinh năm 1968(có mặt);

2/ Bà Huỳnh Thị B – sinh năm 1962(có mặt);

3/ Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1969(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H1 , tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/10/2020, Phạm Thanh N, sinh năm 2000, ở Thôn 5, xã H, huyện H cùng mẹ ruột mình là Huỳnh Thị B, sinh năm 1962, ở cùng thôn đang xúc phân bò bên hông nhà mình thì lúc này Phạm Văn T, sinh năm 1968 cùng với vợ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1968, ở cùng thôn đi đám giỗ về có nói chuyện lớn tiếng với nhau. N nghĩ ông T chửi mẹ con mình nên N chửi lại: “Đ.M sao ông chửi mẹ tôi, ông chửi tôi thì được, không được chửi mẹ tôi”. Giữa hai bên chửi nhau qua lại thì N lấy cây xẻng xúc phân bò ném vào hàng rào nhưng không trúng ông T. Sau đó, khi nghe ông T chửi mẹ mình, N lấy một cây gỗ tròn, dài khoảng 50cm và la lớn định xông qua đánh ông T nhưng được bà B can ngăn lại còn ông T bỏ đi vào nhà. Khoảng 15 phút sau, chồng bà B là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 về nhà, nghe B kể lại sự việc nói ông T say rượu chửi gia đình mình là loại ăn trộm, ăn cắp. Giữa Nguyễn Văn H và Phạm Văn T tiếp tục chửi nhau qua lại một lúc thì ông H bỏ đi ra cột bò. Lúc này, Phạm Thanh N chạy ra phía sau nhà mình lấy một con dao thái lan dài 21cm, cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dao dài 11cm giấu trong người đi ra phía hàng rào nơi ông T đang đứng, N xông đến tay phải cầm dao đâm ông T 02 cái vào vai trái và ngực trái phía dưới nách trái gây thương tích. Sau khi gây thương tích, Phạm Thanh N cầm dao bỏ chạy về nhà điều khiển xe mô tô cùng với chị ruột của mình là Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1993 đến Công an xã Hàm Liêm đầu thú, trình báo sự việc và giao nộp hung khí, ông T bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận đến ngày 21/10/2020 thì ra viện.

Ngày 26/10/2020, Phạm Văn T có đơn tố cáo về hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Thanh N đến Công an xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/2021/TgT ngày 07/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Phạm Văn T như sau:

Vết thương phần mềm vùng vai trái đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 4 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

Vết thương lưng đường nách giữa thấu ngực, tràn máu, tràn khí màng phổi trái, đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định, để lại sẹo vết thương, kích thước: 1 x 0,1 cm, sẹo vết mổ kích thước: 1 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 5%+1%+1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8% (*Tám phần trăm*).

Các vết thương do vật sắc gây ra.

Vết thương vùng vai trái, vết thương vùng lưng đường nách giữa có chiều hướng tác động từ trái sang phải.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01(một) cây dao (loại dao thái lan) cán nhựa màu vàng dài 21cm, phần cán dài 10cm, lưỡi dao dài 11cm, trên lưỡi dao có dính vết màu nâu đỏ là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự:

Tại phiên tòa Phạm Văn T yêu cầu Phạm Thanh N bồi thường tổng số tiền điều trị thương tích là 83.400.000 đồng (bao gồm: Tiền viện phí là 20.000.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và người nuôi bệnh là 6.600.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà là 27.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 29.800.000đ), riêng đối với số tiền chi phí giám định 1.106.000đ ông T không yêu cầu. Phạm Thanh N đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 20.000.000đ, ông Phạm Văn T tiếp tục yêu cầu Phạm Thanh N bồi thường số tiền 63.400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSHTB ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Phạm Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm i, b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt Phạm Thanh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây dao (loại dao thái lan) cán nhựa màu vàng dài 21cm, phần cán dài 10cm, lưỡi dao dài 11cm, trên lưỡi dao có dính vết màu nâu đỏ.

Về phần dân sự: Bị hại Phạm Văn T yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích tổng số tiền là 83.400.000 đồng. Thấy rằng: Đối với số tiền chi phí điều trị thương tích cũng như viện phí theo các chứng từ đơn thuốc bị hại cung cấp chỉ có được là 14.223. 000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và người nuôi bệnh 6.600.000đ là hoàn toàn có cơ sở, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà và người nuôi bệnh là 27.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 29.800.000đ là không có căn cứ, bởi vì theo tỷ lệ thương tật của bị hại T chỉ có 8%, hơn nữa thương tích ông T ở vùng vai, vùng lưng việc đi lại, sinh hoạt hàng ngày của ông T không bị ảnh hưởng nhiều. Do vậy, chỉ chấp nhận về khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian dưỡng vết thương là $45 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ/ngày} = 13.500.000\text{đ}$, số tiền tổn thất tinh thần của ông T chỉ nên chấp nhận 10 tháng lương cơ bản là 14.900.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại chi bị hại T là 49.223.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000đ, còn lại số tiền 29.223.000đ Phạm Thanh N phải tiếp tục bồi thường cho Phạm Văn T.

Luật sư Đặng Trường T bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu ý kiến: Bị cáo đã dùng dao chém vào người bị hại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hơn nữa bị cáo vừa mới bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chuẩn bị hung khí để đánh nhau, nhưng không lấy đó làm bài học mà còn dùng dao chém ông T là người họ hàng với bị cáo, với mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là quá nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại. Riêng về phần dân sự đối với các khoản ông T yêu cầu là có căn cứ bởi vì: Theo quy định của pháp luật các khoản yêu cầu này hoàn toàn phù hợp, riêng khoản tiền mất thu nhập và người nuôi bệnh tại nhà do bị hại T làm

công việc nặng nhọc (phụ hồ) nhưng vết thương đâm thấu ngực, để đi làm được thì ông T cần phải có thời gian hồi phục sức khỏe, nên việc bị hại có yêu cầu một khoản tiền mất thu nhập và người nuôi bệnh tại nhà là hợp lý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại T.

Tại phiên Tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh N khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/10/2020, tại nhà ông Phạm Văn T, ở Thôn 5, xã H, huyện H chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, cãi nhau qua lại, Phạm Thanh N đã dùng dao thái lan dài 21 cm (cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dao dài 11 cm) giấu trong người đi ra phía hàng rào nơi Phạm Văn T đang đứng, cầm dao đâm ông T 02 cái vào vai trái và ngực trái phía dưới nách trái gây thương tích, tỷ lệ thương tích qua giám định là 8% (*Tám phần trăm*).

Hành vi trên của bị cáo Phạm Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc hai tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cách ứng xử sinh hoạt hàng ngày giữa Phạm Văn T và Phạm Thanh N, nên dẫn đến việc Phạm Thanh N có hành vi gây nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe của người khác. Phạm Thanh N đã dùng dao là vật sắc bén để đâm vào người Phạm Văn T gây thiệt hại về sức khỏe cho Phạm Văn T. Bị cáo cũng nhận biết sức khỏe của bị hại Phạm Văn T bị giảm sút và sức khỏe của mọi người dân được pháp luật bảo hộ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, thì như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây dao (loại dao thái lan) cán nhựa màu vàng dài 21cm, phần cán dài 10cm, lưỡi dao dài 11cm, trên lưỡi dao có dính vết màu nâu đỏ. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021.

[8] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Tại phiên tòa bị hại Phạm Văn T yêu cầu bị cáo Phạm Thanh N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các khoản sau: Tiền viện phí là 20.000.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và người nuôi bệnh là 6.600.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà và người nuôi bệnh tại nhà là 27.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 29.800.000đ. Tổng cộng là 83.400.000 đồng.

Xét về các khoản yêu cầu của bị hại thấy rằng: Đối với số tiền chi phí điều trị thương tích cũng như viện phí theo các chứng từ đơn thuốc bị hại cung cấp có tại hồ sơ chỉ có được là 14.223.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện của bị hại T là 11 ngày x 300.000đ/ngày = 3.300.000đ là hoàn toàn có cơ sở; đối với yêu cầu mất thu nhập của người nuôi bệnh tại bệnh viện là phù hợp, tuy nhiên người trực tiếp nuôi bệnh là vợ ông T hiện làm nghề nông, căn cứ vào mức thu nhập trung bình của phụ nữ tại địa bàn huyện Hàm Thuận Bắc là 250.000đ/ngày x 11 ngày = 2.750.000đ. Đối với số tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà và người nuôi bệnh là 27.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 29.800.000đ là quá cao so với thực tế, bởi vì ông T nằm viện điều trị tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận chỉ có 11 ngày và theo tỷ lệ thương tật của bị hại T là 8%, sau khi điều trị tại bệnh viện về nhà ông T có đi tái khám 01 lần được Bác sĩ chỉ định vết thương ổn định, hơn nữa ông T bị thương tích ở vùng vai, vùng lưng nên khi về nhà việc đi lại, sinh hoạt hàng ngày của ông T không bị ảnh hưởng nhiều, không cần phải có người ở bên cạnh để chăm sóc ông, tuy nhiên do nghề nghiệp của ông là phụ hồ, nhưng vết thương đâm thấu ngực, để đi làm được thì ông T cần phải có thời gian hồi phục sức khỏe. Do vậy, nghĩ nên chấp nhận về khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị tại nhà là 45 ngày x 300.000đ/ngày = 13.500.000đ, số tiền tổn thất tinh thần đối với tỷ lệ thương tật của ông T chỉ chấp nhận 10 tháng lương cơ bản là 14.900.000đ. Riêng đối với khoản tiền chi phí giám định 1.106.000đ tại Tòa ông T rút yêu cầu, nên không xem xét. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại T là 48.673.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000đ bị cáo đã nộp cho bị hại, còn lại số tiền 28.673.000đ bị cáo N phải tiếp tục bồi thường.

[9] Bị cáo Phạm Thanh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.433.650đ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Điểm i, b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Phạm Thanh N **08 (Tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây dao (loại dao thái lan) cán nhựa màu vàng dài 21cm, phần cán dài 10cm, lưỡi dao dài 11cm, trên lưỡi dao có dính vết màu nâu đỏ. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021.

- Buộc bị cáo Phạm Thanh N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Phạm Văn T gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích là 14.223.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và người nuôi bệnh là 6.050.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà là 13.500.000đ; Tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000đ. Tổng số tiền là 48.673.000đ(Bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000đ bị cáo đã nộp cho Phạm Văn T. Còn lại số tiền 28.673.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) bị cáo Phạm Thanh N phải tiếp tục thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh N phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 1.433.650đ án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2021).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Bạch Tuyết